

DÒNG CHẢY XUYÊN VĂN HÓA TRONG XÃ HỘI HÀN QUỐC ĐƯƠNG THỜI: SUY TƯ KHI ĐỌC CUỐN SÁCH “*WAY BACK INTO KOREA*’ CỦA CHOONG SOON KIM

PGS.TS. Lê Văn Canh

Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội

Abstract

Professor Choong Soon Kim published the book “Way back into Korea: A new insight by a native anthropologist come home” in which he describes the dramatic changes in the contemporary South Korean society. He also explains the causes of those changes from an anthropologist perspective. In this talk, I will use the transcultural flow theory to answer the questions and the paradoxes he raises concerning those changes. I hope this can help to understand the current South Korean culture more comprehensively. My conclusion is that forms of South Korean culture, like those of any culture in the world keeps moving, changing under the influence of other transcultural flows and then are reused refashion new South Korean identities. It is this cultural dynamics that create both the paradoxes and the strengths that South Korea what is it today. The talk also raises an important point to consider in studying culture so as to avoid falling into the trap of cultural stereotypes.

Content

Giáo sư Choong Soon Kim là nhà nghiên cứu về nhân học văn hóa. Sau khi nhận bằng Tiến sỹ về chuyên ngành nhân học của Đại học Georgia (Hoa Kỳ), ông ở lại Hoa Kỳ làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại Đại học Tennessee trong suốt ba thập kỷ (1971-2001). Năm 2002 ông trở về quê hương Hàn Quốc của ông và hiện là Hiệu trưởng trường Đại học *Cyber University of Korea*. Hai trong số những công trình nghiên cứu của ông là cuốn *Kimchi and IT* xuất bản năm 2007 (đã được dịch ra tiếng Việt) và cuốn *Way back into Korea: A new insight by a native anthropologist come home* do nhà xuất bản Ilchokak xuất bản năm 2014. Tôi muốn nói về cuốn sách thứ hai này của ông vì theo hiểu biết của tôi đây là một cuốn sách cung cấp cho độc giả những thông tin toàn diện nhất về những biến đổi về xã hội, kinh tế, giáo dục và văn hóa của Hàn Quốc trong suốt chiều dài lịch sử của Hàn Quốc. Do được đào tạo và từng tham gia giảng dạy nhiều năm tại một trường đại học của Hoa Kỳ nên tác giả phân tích những biến đổi trong xã hội Hàn quốc theo quan điểm nhân học với cái nhìn vừa là người đứng ngoài xã hội Hàn Quốc vừa là

một thành viên của dân tộc Hàn Quốc. Đây chính là yếu tố làm tăng giá trị học thuật của cuốn sách. Trong cuốn sách này, tác giả Choong Soon Kim đi ngược lại lịch sử của Hàn Quốc để tìm câu trả lời cho những câu hỏi về xã hội Hàn Quốc đương đại. Những câu hỏi đó là:

- Điều gì đã cho phép Hàn Quốc có những bước nhảy vọt về kinh tế trong một thời gian rất ngắn?
- Bằng cách nào người Hàn Quốc lại thành công trong việc xây dựng những nhà máy ô-tô có quy mô lớn ở nước ngoài, xây dựng được dòng sông nhân tạo vĩ đại ở Libya và đưa Hàn Quốc trở thành một trong những dân tộc đi đầu về công nghệ thông tin hiện đại?
- Tại sao lại có rất nhiều học sinh Hàn Quốc đi du học tại những trường đại học tốt nhất của châu Âu và Bắc Mỹ?

Tất cả những câu hỏi trên được tác giả trả lời một cách sâu sắc theo phương pháp nhân học văn hóa dựa trên sự phân tích lịch đại. Trong bài viết này tôi chỉ tập trung trình bày những suy nghĩ của tôi về những thay đổi văn hóa trong xã hội Hàn quốc theo một lý thuyết khác : lý thuyết dòng chảy xuyên văn hóa (Transcultural Flow) với mục đích đưa ra một cách nhìn đa dạng hơn về những biến đổi văn hóa trong xã hội Hàn Quốc đương đại.

Dòng chảy xuyên văn hóa là gì?

Các học giả nghiên cứu về toàn cầu hóa văn hóa cho rằng toàn cầu hóa không dẫn đến sự đồng nhất về văn hóa. Ngược lại, toàn cầu hóa sẽ dẫn đến sự lai ghép về văn hóa. Như vậy, trong một thế giới toàn cầu hóa, không một nền văn hóa nào có thể tồn tại độc lập mà không chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa khác. Các hình thức văn hóa xuyên quốc gia sẽ lan truyền theo nhiều hướng khác nhau. Alastair Pennycook (2006) định nghĩa khái niệm „dòng chảy xuyên văn hóa” như sau:

Tôi sử dụng thuật ngữ này để nghiên cứu những cách thức mà các hình thức văn hóa di chuyển, thay đổi rồi lại được tái sử dụng để tạo nên diện mạo những căn tính (identities) mới trong các môi trường xã hội đa dạng. Vì vậy, thuật ngữ này không chỉ nói đến sự di chuyển của văn hóa mà còn nói về sự linh hoạt, biến cái của người khác thành cái của mình, thay đổi và tái tạo thành những hình thức mới. (tr.7)

Nói một cách đơn giản, khái niệm dòng chảy xuyên văn hóa nói lên một thực tế là không một nền văn hóa nào bất biến với những đặc tính nguyên sơ của nó. Ngược lại, mọi nền văn hóa đều chứa đựng những yếu tố lai ghép từ các nền văn hóa khác. Vì vậy, các dân tộc xây dựng những căn tính của họ qua sự tương tác và tiếp xúc với các nền văn hóa khác.

Ngày nay, việc di cư trên phạm vi toàn cầu cùng với sự phát triển của công nghệ hiện đại trong các phương tiện truyền thông đại chúng đã thúc đẩy mạnh mẽ dòng chảy của các quan điểm, các phương thức lao động và các hành vi lan truyền giữa các nền văn hóa trên phạm vi toàn cầu nhưng với những hình thức khác biệt giữa các quốc gia. Trong quá trình đó, các hình thức văn hóa quần chúng (popular culture) có vai trò đặc biệt. Pennycook cho rằng âm nhạc quần chúng và bóng đá là những hiện tượng có sức mạnh to lớn làm mất đi sự khác biệt giữa địa phương với thế giới, giữa truyền thống với đương thời. Những hiện tượng đó phản ánh những dòng chảy, những thông lưu và tính dễ tan chảy của cuộc sống trong kỷ nguyên toàn cầu.

Vậy tại sao lại phải quan tâm đến dòng chảy xuyên văn hóa? Câu trả lời là hiểu được các dòng chảy xuyên văn hóa sẽ giúp chúng ta hiểu biết đầy đủ hơn về căn tính và cộng đồng của chúng ta; chúng ta là ai trong mối quan hệ với người khác và chúng ta thuộc cộng đồng nào?

Khái niệm dòng chảy xuyên văn hóa nói lên được sự vận động qua thời gian, không gian và những giới hạn văn hóa khác. Nó cho phép chúng ta hiểu được đầy đủ hơn bản chất sâu bên trong của xã hội Hàn Quốc

Hàn Quốc trong dòng chảy xuyên văn hóa

Do dòng chảy xuyên văn hóa tác động đến mọi nền văn hóa trong làng toàn cầu hôm nay nên Hàn Quốc không thể không chịu tác động của nó về kinh tế, chính trị và văn hóa. Hàn Quốc vốn trước đây là một quốc gia đơn dân tộc, đơn ngôn ngữ và đơn văn hóa, nhưng tất cả những khía cạnh cạnh xã hội đó đang thay đổi.

Brandt (1971 trích trong Kim 2014, tr. 280), một nhà nghiên cứu nhân học Hoa Kỳ khi đi điền dã tại một làng vừa làm nghề nông vừa làm nghề đánh cá ở Hàn Quốc vào giữa thập kỷ 1960 của thế kỷ 20 đã nhận xét về xã hội Hàn Quốc như sau:

Người ta có thể nhận thấy những hình thức cư xử đối nghịch trong tất cả các nền văn hóa, nhưng hình như những hình thức đối nghịch đó thể hiện rõ nét hơn ở Hàn Quốc so với các phần còn lại của thế giới.

Tác giả Choong Soong Kim (2014) nhận xét rằng nếu bây giờ Brandt đi điền dã ở Hàn Quốc ông sẽ được chứng kiến không những chỉ là những hành vi đối nghịch mà còn bắt gặp nhiều nghịch lý bởi vì xã hội Hàn Quốc đang biến đổi rất nhanh. Sự biến đổi đó diễn ra nhanh đến mức, Tudor (2012) phải đưa ra kết luận rằng “Bất cứ một phát biểu nào về đời sống ở Hàn Quốc đúng vào một thời điểm nhất định có thể sẽ trở nên hoàn toàn sai nhanh đến mức nằm ngoài mọi dự đoán” (tr. 280). Choong Soong Kim (2014) đưa ra bốn nghịch lý trong đời sống xã hội hiện nay ở Hàn Quốc.

1. Có rất nhiều người Hàn vẫn đang và vẫn sẽ giam mình trong đức tin về chủ nghĩa dân tộc đơn sắc tộc bất chấp dư luận xã hội và ý kiến của tầng lớp trí thức Hàn quốc nói về xã hội đa văn hóa ở Hàn Quốc.

2. Người Hàn thường có xu hướng sống hướng nội nhưng lại hành động theo cách hướng ngoại.
3. Mỗi quan tâm lớn nhất của người Hàn quan tâm là tăng trưởng và phát triển kinh tế nhưng sự cố gắng bảo tồn môi trường tự nhiên của họ không kém gì người dân ở các nước phát triển.
4. Những tàn dư Nho giáo ở Hàn Quốc là rất lớn, thế nhưng Hàn Quốc lại là quốc gia Đông Á đầu tiên bầu ra một vị Tổng thống là nữ.

Người Hàn Quốc vốn tin rằng người Hàn có chung một dòng máu, một ngôn ngữ và một văn hóa. Niềm tin này đã được vào nội dung giáo dục trong nhà trường để giáo dục tinh thần dân tộc cho học sinh. Tuy nhiên, gần đây những dòng người nhập cư vào Hàn Quốc đang thách thức niềm tin này. Theo con số thống kê của Bộ Tư pháp Hàn Quốc, năm 2012 Hàn Quốc có 932,000 người ngoại quốc thuộc 184 quốc gia khác nhau được là những người định cư lâu dài ở Hàn Quốc, chiếm 1,8% tổng số dân Hàn Quốc khoảng 50 triệu. Nếu cộng cả con số những người đến Hàn Quốc ngắn hạn thì con số người ngoại quốc lên đến 1,42 triệu. Theo kết quả thăm dò dư luận của Viện Chính trị học Sogang có đến 82,9% người được hỏi trả lời rằng Hàn Quốc đã trở thành một xã hội đa văn hóa.

Người Hàn vốn tin rằng họ đều xuất thân từ một tộc người mang trong mình dòng máu Hàn thuần khiết, do vậy thái độ phân biệt chủng tộc là khá phổ biến trong người Hàn. Kim Nho-young, một cán bộ làm việc tại Trung tâm hỗ trợ các gia đình đa văn hóa, khi trả lời phóng viên Tạp chí The Diplomat đã nói rằng:

Người Hàn thường có thái độ không tốt với những người có nguồn gốc đa văn hóa. Do số người di cư từ các quốc gia đang nổi lên đến Hàn Quốc ngày càng tăng, người Hàn thường cho rằng những người ngoại quốc này là những người đói nghèo đến Hàn Quốc để kiếm tiền.

Theo kết quả nghiên cứu do Bộ Bình đẳng giới và Gia đình của Hàn Quốc thực hiện trong năm 2012 thì có đến 41,3% số gia đình đa văn hóa ở Hàn Quốc nói rằng họ bị phân biệt đối xử so với con số 36,4% trong kết quả điều tra năm 2009. Báo cáo năm 2012 của Bộ này cho thấy những người có nguồn gốc đa văn hóa không những phải chịu phân biệt đối xử mà còn gặp nhiều khó khăn khác như “khó khăn về giao tiếp”, “sự khác biệt văn hóa” và “tâm trạng cô đơn” (Tae-jun Kang 2013).

Việc kết hôn với người nước ngoài trong những năm gần đây, chủ yếu là nam giới Hàn Quốc kết hôn với phụ nữ nước ngoài (75%). Tỷ lệ kết hôn với người nước ngoài ở nông thôn cao hơn so với tỷ lệ trung bình của cả nước do nhiều nam giới Hàn Quốc trong độ tuổi 30-50 ở nông thôn không tìm được phụ nữ người Hàn để kết hôn. Theo thống kê năm 2006, số cô dâu lấy chồng Hàn Quốc nhiều nhất là người Trung Quốc (66,2%), tiếp sau là người Việt Nam (18,7%) (Moon, 2010). Theo Choong Soong Kim thì khoảng 200,000 cô dâu người nước ngoài lấy chồng người Hàn đã sinh được 150,000 trẻ em, góp

phần đưa dân số Hàn Quốc lên 50 triệu. Năm 2005, tỷ lệ sinh ở Hàn Quốc là 1,076, con số thấp nhất trên thế giới. Tuy nhiên, con cái của những cặp vợ chồng này luôn bị phân biệt đối xử với những mức độ khác nhau.

Tâm hồn hướng nội nhưng hành động hướng ngoại của người Hàn được Choong Soong Kim miêu tả khá đầy đủ. Khoảng 7 triệu người Hàn đang định cư tại 73 quốc gia, chiếm tỷ lệ 13,6% dân số 50 triệu của Hàn Quốc. Các công ty Hàn Quốc đã được hưởng lợi từ những người Hàn định cư ở nước ngoài này trong việc quảng bá các sản phẩm công nghiệp của họ ra thị trường. Choong Soong Kim (tr. 291) viết:

Hơn 10, 000 tình nguyện viên KOICA đang làm việc tại 65 quốc gia và gần 23, 332 các nhà truyền giáo Tin lành đang làm việc tại 169 quốc gia. Trong khu vực tư nhân, trong số 11, 733 công ty Hàn Quốc có số người làm từ 50 người trở lên, thì 21,3% có các chi nhánh đặt tại trên 150 quốc gia với tổng số vốn đầu tư là 44 tỷ đô la Mỹ. Đến tháng 4 năm 2012, có 239,213 học sinh Hàn Quốc đang theo học ở nước ngoài, phần lớn là ở Mỹ (73,351 tức 30,7%), Trung Quốc (62, 855 chiếm 26,3%) và Vương quốc Anh (12, 580 chiếm 5,3%). Trong khi đó hiện có khoảng 89, 537 sinh viên ngoại quốc đang theo học tại Hàn Quốc. Con số học sinh Hàn đi du học cao hơn nhiều so với con số sinh viên ngoại quốc đến học tại Hàn Quốc.

Hàn Quốc cũng rất quan tâm đến các hoạt động văn hóa, nghệ thuật để thu hút sự chú ý của thế giới. Làn sóng Hàn Quốc hay *Hallyu* (Hàn lưu?) là một ví dụ tiêu biểu. *Hallyu* quan tâm đến lĩnh vực giải trí dưới ba hình thức: nhạc pop, kịch truyền hình và điện ảnh. Choong Soong miêu tả tác động của *Hallyu* như sau:

Nhạc pop (K-pop) cũng rất phổ biến ở các quốc gia châu Phi như Uganda, Ethiopia và Kenya. Ở tại các quốc gia này nhờ tác động của *Hallyu* mà học sinh địa phương thích học tiếng Hàn. Tại Thái Lan, *Hallyu* đã thấp bưng sự say mê học tiếng Hàn. Có cả một Khoa sau đại học về *Hallyu* tại trường Đại học Công giáo của Hàn Quốc (The Catholic University of Korea). Trường này mở một chiến dịch dạy tiếng Hàn trực tuyến (e-Learning) cho trên 100, 000 cô dâu người nước ngoài và cho mọi người trên thế giới qua mạng Internet miễn phí. Hiện tại khoảng 8,000 người tại 70 quốc gia đang theo học các khóa học tiếng Hàn trực tuyến.....Do sự thâm nhập sâu rộng của Làn sóng Hàn Quốc vào các quốc gia trên thế giới, hiệu quả của nó còn hơn cả sự thần tượng đối với Hàn Quốc. Hơn bất cứ cái gì khác, *Hallyu* đã đưa Hàn Quốc lên bản đồ thế giới. Nó đã giúp làm tan biến quan niệm khuôn sáo và lạc hậu cho rằng Hàn Quốc là một vùng cô lập của phương đông. Nhờ có làn sóng này số lượng người nước ngoài đến Hàn Quốc đã đạt mốc kỷ lục là 6 triệu người vào năm 2005 (tr. 293-294).

Do ảnh hưởng của Nho giáo, người Hàn Quốc cho rằng con người, thiên nhiên và Chúa là bình đẳng, là những thực thể cùng tồn tại với nhau. Triết lý này cho rằng con người nằm trong thiên nhiên. Tuy nhiên trong giai đoạn đầu phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên của Hàn Quốc đã bị tàn phá để phục vụ phát triển kinh tế. Cho đến khi kinh tế đã phát triển, mức sống đã được nâng cao, người Hàn Quốc bắt đầu ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường. Nhiều tập quán truyền thống, nhất là truyền thống chôn người chết đã thay đổi và văn hóa hỏa táng đang được ngày càng nhiều người dân chấp nhận. “Văn hóa hỏa táng mới nổi lên này sẽ giúp ích cho việc gìn giữ vẻ đẹp tự nhiên của những ngọn núi ở Hàn Quốc bởi vì việc chôn người chết trong một thời gian dài luôn tập trung ở các vùng đồi, núi” (Choong Soong Kim, tr. 307). “Seoul đã và đang chứng kiến sự nổi lên của phong trào dân sự nhằm mục đích đề cao lối sống chậm những mang lại thành quả. Trung tâm của phong trào này là một đội quân nông dân thành thị làm việc vì một tương lai xanh cho thành phố chứ không phải theo đuổi một lối sống nhanh hơn và có lẽ dễ dàng hơn” (Choong Soong Kim, tr. 308).

Về chính trị ý thức trọng nam khinh nữ của Nho giáo đã thay đổi ở Hàn Quốc với việc bà Park Geun-hye được bầu làm Tổng thống vào ngày 19 tháng 12 năm 2012. Choong Soong Kim cho rằng với việc đắc cử, bà Park Geun-hye đã lập nên nhiều kỷ lục trong xã hội Hàn Quốc. Thứ nhất, bà là vị nữ Tổng thống đầu tiên trong lịch sử Hàn quốc. Thứ hai, bà là Tổng thống Hàn Quốc đầu tiên có người thân sinh là cha bà cũng từng là Tổng thống Hàn Quốc. Thứ ba, bà là vị Tổng thống đầu tiên ở Hàn Quốc được nhiều phiếu bầu nhất (51,55% kể từ cuộc bầu cử trực tiếp phổ thông đầu phiếu đầu tiên được tổ chức vào năm 1987. Thứ tư, bà là vị Tổng thống Hàn Quốc đầu tiên không lập gia đình. Thứ năm, bà là vị Tổng thống Hàn Quốc đầu tiên có bằng đại học về khoa học chuyên ngành kỹ thuật điện tử. Choong Soong Kim cho rằng “có lẽ kết quả cuộc bầu cử này sẽ chứng minh một sự biến đổi ngoạn mục nhất đối với Hàn Quốc trong lịch sử dân chủ 64 năm của quốc gia này. Người Hàn có cách làm cho thế giới kinh ngạc” (tr. 311-312).

Kết luận

Căn tính văn hóa hay còn gọi là bản sắc văn hóa (cultural identity) không phải là cái gì đó có sẵn từ trước rồi truyền lại cho các thế hệ sau qua không gian, thời gian, lịch sử và văn hóa. Nó luôn được biến đổi (Hall 2009). Căn tính văn hóa là một sự sản sinh luôn trong quá trình biến đổi và luôn được tạo nên trong hoàn cảnh cụ thể. Sự lai ghép về văn hóa dưới tác động của dòng chảy xuyên văn hóa được thể hiện rõ trong sự miêu tả về xã hội Hàn Quốc đương thời của tác giả Choong Soong Kim. Điều đó thể hiện trong bốn nghịch lý mà tác giả Choong Soong Kim đã miêu tả trong cuốn sách *Way back into Korea: A new insight by a native anthropologist come home*.

Hallyu chính là sự lai ghép giữa nét văn hóa đặc trưng của Hàn Quốc với những nét văn hóa của phương Tây và châu Á để tạo ra một phong cách có một không hai tại thời điểm này của lịch sử.

Sự lai ghép giữa văn hóa Hàn Quốc với những nét đẹp của các nền văn hóa của nhân loại để rồi tái tạo lại một văn hóa riêng của Hàn Quốc chính là câu trả lời cho những vấn đề mà tác giả Choong Soong Kim nêu trong cuốn sách của ông. Đây cũng chính là một điểm quan trọng cần lưu ý khi nghiên cứu văn hóa Hàn Quốc để tránh những sai lầm về cách nhìn khuôn mẫu trong văn hóa.

Tài liệu tham khảo

- Brandt, V. S. R. (1971). *A Korean village: Between farm and see*. Cambridge: Harvard University Press.
- Hall, S. (2009). Cultural identity and diaspora. Trong cuốn *Theorizing diaspora: A reader* (tr. 233-246) do J. E. Braziel và A. Mannur (chủ biên). Malden, MA and Oxford, UK: Blackwell Publishing.
- Moon, S. (2010). Multicultural and global citizenship in the transnational age: The case of South Korea. *International Journal of Multicultural Education*, 12 (1), 1-15.
- Pennycook, A. (2006). *Global English and transcultural flows*. New York: Routledge.
- Tae-jun Kang. (2013 August 20). Korea's multicultural growing pains. *The Diplomat*. Thediplomat.com/2013/08/Koreas-multicultural-growing-pains/
- Tudor, D. (2012). *Korea: The impossible country*. North Clarendon, VT: Tuttle Publishing.

